

Số: 5981/BC-CAT-QLHC

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình phát triển dữ liệu tháng 7 năm 2026

Thực hiện Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Bắc Ninh (viết tắt là Ban Chỉ đạo); Công an tỉnh – Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, báo cáo kết quả, tình hình phát triển dữ liệu tháng 7 năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu chỉ đạo triển khai, thực hiện

- Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Công an tỉnh đã tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh tiếp tục tập trung quán triệt, phổ biến các nội dung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời tham mưu ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu theo chỉ đạo của cấp trên.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 Ban hành danh mục CSDL gốc, Dữ liệu lớn tỉnh Bắc Ninh năm 2026 (đợt 1); Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 Ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Bắc Ninh.

- Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu, phối hợp tổ chức Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Ninh và Tổng công ty Viễn thông MobiFone (ngày 19/6/2026) về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; Công an tỉnh tham mưu ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) giữa UBND tỉnh và Trung tâm Dữ liệu quốc gia về xây dựng mô hình mẫu trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu tại tỉnh Bắc Ninh; Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học "Giải pháp thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh" và trao đổi giải pháp nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2026.

- Trên cơ sở rà soát, đối sánh kết quả xây dựng thể chế đã ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ đã báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 289/BC-SKHCN ngày 30/6/2026 về kết quả xây dựng Đề án "Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Bắc Ninh" và Đề án "Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số tỉnh Bắc Ninh 2026-2030", kết luận toàn bộ mục tiêu, nội dung của 02 Đề án đã được tích hợp đầy đủ trong Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 29/4/2026, Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày

30/6/2026 (*Khung kiến trúc số tỉnh*) và Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 (*Danh mục Cơ sở dữ liệu gốc, Dữ liệu lớn – đợt 1*). Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất **không tiếp tục xây dựng 02 Đề án riêng** để tránh trùng lặp, tinh gọn hệ thống văn bản, tập trung nguồn lực triển khai trực tiếp các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin theo đúng lộ trình, danh mục đã được quy định.

- Đồng thời, Công an tỉnh đã chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu tổ chức họp kiểm nhiệm vụ phát triển dữ liệu định kỳ, lồng ghép với các nội dung về NQ57, Chuyển đổi số và Đề án 06 để thống nhất việc triển khai thực hiện đảm bảo theo các yêu cầu đề ra.

2. Công tác triển khai, thực hiện

- Đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Chương trình công tác số 1526/CTr-BCĐ về dữ liệu năm 2026; xác định năm 2026 là năm nền tảng về thể chế, hạ tầng và chuẩn hóa dữ liệu theo phương châm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả vận hành Hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến tỉnh phục vụ tổng hợp tiến độ thực hiện nhiệm vụ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trước ngày 10 hàng tháng.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai ban hành Công văn số 3004/SKHCN-ĐMST&CĐS ngày 10/7/2026 hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai rà soát, phân loại ứng dụng, cơ sở dữ liệu và xây dựng từ điển dữ liệu, ánh xạ trường dữ liệu theo hướng dẫn tại Công văn số 2910/BCA-TTDLQG của Bộ Công an, làm cơ sở hoàn thiện Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh Bắc Ninh.

- Tiếp tục triển khai toàn diện cơ chế chỉ đạo, giao việc theo hướng “6 rõ” (*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời hạn, rõ kết quả*), gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả làm sạch, số hóa dữ liệu chuyên ngành.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tổng số nhiệm vụ: **53 nhiệm vụ** (*08 nhiệm vụ thường xuyên, 45 nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2026*), trong đó:

+ Đã hoàn thành: 20 nhiệm vụ;

+ Đang triển khai thực hiện: 23 nhiệm vụ (*không có nhiệm vụ chậm, muộn tiến độ đề ra*);

1. Công tác xây dựng thể chế, chính sách về dữ liệu

- Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm bộ quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh theo hệ thống Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND, Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND và Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND; tiếp tục tổ chức triển

khai Danh mục dữ liệu mở năm 2026 (Quyết định số 705/QĐ-UBND) và Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh (Quyết định số 1440/QĐ-UBND).

- Báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 289/BC-SKHCN ngày 30/6/2026 về việc không xây dựng riêng 02 Đề án “Xây dựng CSDL chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung” và “Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số” theo đề xuất tại (đã nêu tại Mục I); chuyển sang tập trung triển khai trực tiếp các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin theo lộ trình, danh mục đã quy định tại Khung kiến trúc dữ liệu (Quyết định số 1060/QĐ-UBND); Khung kiến trúc số tỉnh (Quyết định số 1772/QĐ-UBND); Danh mục CSDL gốc, Dữ liệu lớn tỉnh Bắc Ninh (Quyết định số 1774/QĐ-UBND).

- Tham mưu ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) số 7243/2026/BBGN/UBND-BN-TTDLQG triển khai thí điểm mô hình mẫu trong công tác xây dựng CSDL tại địa phương.

2. Công tác xây dựng, tạo lập và quản lý dữ liệu

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tạo lập và quản lý dữ liệu tập trung vào việc làm sạch và chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu (CSDL) gốc để đảm bảo tính “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, cụ thể:

- **Dữ liệu BHXH:** Kết quả đồng bộ dữ liệu người đang tham gia BHXH tỉnh Bắc Ninh với CSDL quốc gia về dân cư đạt **3.353.187/3.356.851** trường hợp, tỉ lệ **99,89%**.

- **Dữ liệu đất đai:** Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND về đẩy mạnh đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; trong tháng đã phối hợp tổ chức 02 Hội nghị giao ban, kiểm tra tiến độ tại **25 xã, phường** để kiểm điểm, thống nhất giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA.

- **Dữ liệu văn bằng, chứng chỉ:** Đã số hóa 1.257 hồ sơ (396 hồ sơ khổ A3, 821 hồ sơ khổ A4) và cập nhật 1.257 bản ghi sổ gốc scan từ năm 1967-2017, cùng 122.604 bản ghi tương ứng thí sinh từ năm 2018-2025 lên hệ thống quản lý.

- **Tài liệu lưu trữ sau sáp nhập:** Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh tiếp tục thu thập, bảo quản khoảng **28.764 mét** tài liệu các thời kỳ của tỉnh Bắc Ninh (cũ) và Bắc Giang (cũ) (trong đó đã chỉnh lý hoàn chỉnh 9.205 mét, chưa chỉnh lý 19.559 mét); đã số hóa hoàn thành 15.168 hồ sơ, tài liệu, tương đương khoảng 3.500.000 trang A4.

- **Chứng thư số:** Đã tiếp nhận, phê duyệt xử lý 382 hồ sơ trong tháng (191 hồ sơ gia hạn/thay đổi thông tin – 1.497 chứng thư số; 31 hồ sơ cấp mới – 241 chứng thư số; 48 hồ sơ mở khóa thiết bị – 57 chứng thư số; 12 hồ sơ thu hồi – 14 chứng thư số); tổng số chứng thư số chuyên dùng công vụ hiện có **81.269 CTS** (8.156 CTS tổ chức, 73.113 CTS cá nhân).

- Sở Nội vụ đã đăng ký nhu cầu đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức về tỉnh (*Theo nội dung tại Công văn số 5935/UBND-CDS ngày 10/6/2026*) và đề nghị Bộ Nội vụ cung cấp Khung kiến trúc, Từ điển dữ liệu, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật cấp Bộ; hiện đang chờ Bộ Nội vụ phản hồi để triển khai kết nối về trung tâm dữ liệu của tỉnh.

3. Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu

- Duy trì hoạt động ổn định 02 Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, từng bước nâng cấp, bảo đảm an toàn thông tin; bố trí 495 đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước thông suốt từ tỉnh đến xã để phục vụ triển khai các phần mềm dùng chung, hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ chính quyền 2 cấp.

- Các nền tảng LGSP, Cổng dữ liệu mở, hệ thống phản ánh hiện trường (*khoảng 2900 tài khoản*), quản trị thực thi, kho dữ liệu số, nền tảng GIS, nền tảng giao tiếp số giữa chính quyền với người dân doanh nghiệp, hệ thống thông tin báo cáo, Nền tảng nhận dạng ký tự quang học (OCR) dùng chung... tiếp tục được duy trì, khai thác, sử dụng, phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Về triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh: Hệ thống Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh **chính thức đi vào vận hành**, lần đầu tiên được áp dụng tại phiên họp thường kỳ tháng 6 của UBND tỉnh (sáng 03/7/2026) để đánh giá, phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ, phục vụ chỉ đạo điều hành theo thời gian thực. Đã cơ bản hoàn thiện, đưa vào vận hành thử nghiệm **15 kịch bản điều hành** trên các lĩnh vực trọng tâm: quản lý dữ liệu dân cư, kinh tế - xã hội, giám sát camera an ninh/giao thông, tiến độ công trình xây dựng - giao thông, đầu tư công, ngân sách xã/phường, khu công nghiệp, giải quyết TTHC, quản lý văn bản điều hành, giáo dục và đào tạo, y tế, cán bộ công chức viên chức, xử lý phản ánh kiến nghị, triển khai Nghị quyết 57, chấm điểm DTI và cải cách hành chính. Hệ thống theo dõi 30 chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 và hơn 130 chỉ tiêu thuộc 15 kịch bản; dữ liệu được cập nhật khoảng 50% tự động qua kết nối API, 50% qua số hóa biểu mẫu.

- Tiếp tục duy trì, vận hành ổn định hoạt động của Kho dữ liệu số của tỉnh; các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh theo Quy chế đã ban hành. Hiện tại đã đồng bộ đầy đủ Dữ liệu Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; Dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo về Kho dữ liệu số của tỉnh. Đang tiếp tục triển khai đồng bộ các CSDL dùng chung khác về kho dữ liệu số của tỉnh như: Tình hình quản lý, khai thác vận hành sử dụng của Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống phản ánh kiến nghị; Dữ liệu ngành Y tế; Dữ liệu vi phạm hành chính trật tự an toàn giao thông đường bộ; Dữ liệu Kinh tế xã hội; Dữ liệu đăng ký kinh doanh và Hộ kinh doanh cá thể..... Các Dữ liệu khác (*chưa lưu trữ trong kho dữ liệu số của tỉnh*) nhưng vẫn được các Sở, ngành khai thác sử dụng theo các CSDL chuyên ngành của Bộ/ngành theo trực

dọc (*Bảo hiểm xã hội; Đất đai; Hộ tịch; Văn bằng tốt nghiệp (Sở GD&ĐT)...*) phục vụ cho Người dân và Doanh nghiệp trong cắt giảm thành phần hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Hạ tầng bảo mật: Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp với Cổng DVCQG mới, bảo đảm vận hành thông suốt, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi. Đã phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia hoàn thành việc lắp đặt Máy chủ bảo mật (*AgentNode/NDOP*) để kết nối an toàn với Cổng dịch vụ công quốc gia, hiện đang đề nghị Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12) phối hợp kiểm tra kết nối để chính thức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu mở trên địa bàn tỉnh.

- Về kết nối HTTT GQTTHC với Cổng DVCQG qua TTDLQG: Đã triển khai kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo lộ trình đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, do Cổng Dịch vụ công quốc gia đã ngắt kết nối API chia sẻ dữ liệu trực tiếp về địa phương từ ngày 01/6/2026 nên việc đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính về Kho dữ liệu số và Hệ thống IOC tỉnh đang bị gián đoạn; tỉnh đang chờ Bộ Công an cung cấp luồng kết nối API của hệ thống mới để chính thức cập nhật, đồng bộ lại.

- Về kết nối hệ thống camera an ninh tích hợp AI (Đề án 257): Vận hành ổn định 4.293 camera trên toàn tỉnh (*gồm 175 camera giao thông, 26 camera thông minh*). Tiếp tục duy trì theo dõi, quản lý để phục vụ công tác quản lý nhà nước đảm bảo theo quy định.

4. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả việc kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, triển khai thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục áp dụng chính sách phí, lệ phí 0 đồng với 42 thủ tục trực tuyến và miễn phí cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID; triển khai cắt giảm thời gian giải quyết đối với các TTHC thực hiện trực tuyến nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp chuyển từ hồ sơ giấy sang môi trường điện tử.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt **1.878/1.878 TTHC đủ điều kiện, tỉ lệ 100%** (tăng 100 TTHC, tương đương tăng 0,6% so với tháng trước); tỷ lệ TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh đạt **2.164/2.164, tỉ lệ 100%**; tỷ lệ TTHC đủ điều kiện liên quan doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt **1.115/1.115, tỉ lệ 100%**.

- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong tháng: **166.449 hồ sơ** (giảm 52,9% so với tháng trước); hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn: **164.422 hồ sơ, đạt 99,6%**; hồ sơ quá hạn: 143 hồ sơ (0,09%); hồ sơ đang giải quyết: 9.679 hồ sơ

(5,54%); tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt **84,1%** (giảm 2,5% so với tháng trước).

- Kết quả thanh toán trực tuyến: tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 90,93% (381 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 79,17% (748.013 hồ sơ), còn lại 20,83% thanh toán trực tiếp/hình thức khác (196.809 hồ sơ).

- Kết quả đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT mức độ 2: 2.484.091 trường hợp (2.374.363 tài khoản mức độ 2, 109.728 tài khoản mức độ 1), đạt 100% các trường hợp đủ điều kiện trên địa bàn. Bảo đảm dữ liệu dân cư “luôn đúng, đủ, sạch sống”, đạt 100%; Cấp tài khoản định danh số cho 31.455 tổ chức doanh nghiệp đang hoạt động thực tế trên địa bàn.

- Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (Bộ chỉ số 766): Do ảnh hưởng của việc Cổng Dịch vụ công quốc gia ngắt kết nối API từ 01/6/2026, Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Bộ chỉ số 766) **chưa có số liệu đánh giá** trong tháng do hệ thống mới chưa hoàn thiện.

5. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Duy trì hoạt động ổn định của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC), hiện đã hoàn thành việc kết nối với các hệ thống CSDL của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính. Toàn bộ dữ liệu đồng bộ đã được tích hợp, xử lý để xây dựng Dashboard quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh, phục vụ trực quan hóa công tác điều hành và ra quyết định¹; Đã cơ bản hoàn thiện, đưa vào vận hành thử nghiệm **15 kịch bản điều hành** trên các lĩnh vực trọng tâm

- Triển khai vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh² phục vụ tổng hợp báo cáo về phát triển dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; đồng thời cử cán bộ hướng dẫn các đơn vị khai thác, sử dụng hệ thống; Sở Khoa học và Công nghệ đã cấp tài khoản khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh phục vụ tổng hợp, báo cáo về phát triển dữ liệu của các cơ quan, đơn vị gửi Công an tỉnh.

- Tiếp tục triển khai rộng rãi Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức tra cứu văn bản pháp luật và chuẩn hóa thể thức hành chính (Mô hình “AI-First”). Đồng bộ thành công hơn **30.000 tài khoản** qua hệ thống SSO. Hiện đã ghi nhận trên **13.000 lượt tương tác**, tỷ lệ phản hồi đạt **100%** (trong đó 99% phản hồi dưới 10 giây), mức độ hài lòng của cán bộ, công chức đạt trên **90%**.

6. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu

- Quán triệt đến các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc quy

¹ Hiện tại, tỉnh đã khai thác 09/12 mục chia sẻ (bao gồm các danh mục về đơn vị hành chính, tôn giáo, dân tộc, công dân số, các chỉ số về mức sinh, thông tin kỹ dữ liệu và thông tin tổng hợp). Riêng đối với 03 trường thông tin gồm: thông tin giáo dục và thông tin lao động, Các chỉ số về mức chết hiện vẫn chưa có dữ liệu trả về hệ thống, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan sớm hoàn thiện việc chia sẻ 03 trường dữ liệu còn thiếu này nhằm làm giàu hệ sinh thái dữ liệu của tỉnh.

² Công văn số 1234/SKHCN-KHCN&CDS ngày 29/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 1363/SKHCN-KHCN&CDS ngày 07/4/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ;

trình làm việc, chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật của hệ thống tại đơn vị, địa phương. Tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ kiểm tra an ninh an toàn bảo quản, sử dụng các trang thiết bị của Đề án số 06/CP, phát triển dữ liệu, bảo đảm các quy định về an ninh, an toàn hệ thống của Bộ Công an.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 19/6/2026 về việc kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Tiếp tục duy trì triển khai các giải pháp phòng ngừa các hoạt động tấn công mạng, các hoạt động phá hoại, sự cố mất an toàn nhằm vào hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh. Trong tháng, đã phối hợp theo dõi **39.241 cảnh báo mức độ cao**; phối hợp xác minh 09 hoạt động bất thường trên hệ thống SOC; theo dõi, xử lý 948 mối đe dọa trong 663 thiết bị của các sở, ban, ngành trên hệ thống phòng, chống mã độc tập trung.

- Tiếp tục duy trì việc cập nhật Hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ đã phê duyệt cho Hệ thống Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh và các hệ thống thông tin trọng yếu khác.

- Khảo sát hiện trạng và nhu cầu triển khai Hệ thống phòng vệ mạng quốc gia (UBND tỉnh); triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp cho 100% hệ thống thông tin trọng yếu.

7. Công tác tuyên truyền, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

7.1. Công tác tuyên truyền

- Duy trì sản xuất, đăng tải trên **600 tin, bài, ảnh** về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội và hoạt động chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên các kênh: Fanpage Truyền thông tỉnh, OA Zalo Chính quyền số, Website Chuyển đổi số tỉnh, Cổng TTĐT Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tiếp tục duy trì mạng lưới 2.958 Tổ công nghệ số cộng đồng với phong trào “Bình dân học vụ số” tại khắp các địa phương để tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công, tự bảo vệ tài khoản số.

7.2. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Đặt mục tiêu bồi dưỡng kỹ năng quản trị dữ liệu cơ bản cho 100% cán bộ chuyên trách CNTT và chuyển đổi số.

- Các địa phương duy trì triển khai hoạt động thúc đẩy xã hội số với sự tham gia ra quân của Tổ Công nghệ số cộng đồng với phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số, với nhiều mô hình điểm và cách làm hay: Mô hình “Tổ Thanh niên tình nguyện hỗ trợ số”; Mô hình “Làm việc ngoài giờ - Ngày thứ Bảy tình nguyện”; Mô hình “Đảng viên số đi trước”;

Mô hình “Chợ 4.0 - Thanh toán không tiền mặt”; Mô hình mạng lưới “Đại sứ số”; Mô hình phong trào “Gia đình số”; Mô hình mạng lưới “Chợ số, nông thôn số”; Mô hình “Mỗi công dân một danh tính số”... góp phần nâng cao năng lực số của người dân tạo nền tảng hình thành công dân số trong giai đoạn tiếp theo.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân: Kết quả tập huấn MOOCs “Bình dân học vụ số” qua nền tảng VNeID, từ ngày 02/4/2026 đến ngày 28/7/2026, toàn tỉnh có tổng số: 77.048 trường hợp/2.453.486 công dân đủ 18 tuổi, đạt 3,14%; Kết quả tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên nền tảng VNeID đến ngày 08/5/2026, toàn tỉnh đã vận động tích hợp đối với 723.300/2.116.031 chỉ tiêu; đạt tỉ lệ 34,1%. Tích hợp số sức khỏe điện tử trên VNeID đối với 1.362.600 trường hợp

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác phát triển dữ liệu của tỉnh đã đi vào nề nếp, Hệ thống Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh chính thức đi vào vận hành, tạo bước chuyển biến rõ rệt trong phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số theo thời gian thực.

- Kịp thời hoàn thiện khung pháp lý và tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, xác định năm 2026 là “năm nền tảng” giúp các đơn vị tập trung nguồn lực vào đúng trọng tâm hoàn thiện thể chế và cơ sở hạ tầng.

- Hạ tầng dữ liệu được hoàn thiện giúp đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống: Kho dữ liệu số dùng chung đã đồng bộ được các nhóm dữ liệu cốt lõi (*Dân cư, Giáo dục, Y tế*).

- Mở rộng hợp tác nguồn lực triển khai chuyển đổi số, phát triển dữ liệu thông qua việc ký kết Thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Viễn thông MobiFone và Biên bản ghi nhớ hợp tác với Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Các cơ sở dữ liệu gốc tiếp tục được duy trì làm sạch, đồng bộ ở mức cao: dữ liệu BHXH-dân cư đạt 99,89%; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và không phụ thuộc địa giới hành chính.

2. Tồn tại, hạn chế

- Thiếu hụt nguồn nhân lực về quản lý, quản trị dữ liệu các cấp; cán bộ vận hành còn lúng túng khi thao tác trên các hệ thống thông tin giải quyết TTHC, hệ thống CSDL chuyên ngành.

- Một số nhiệm vụ triển khai phổ cập tri thức về chuyển đổi số đến toàn bộ người dân trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ triển khai còn thấp.

- Tiến độ triển khai Kế hoạch phát triển dữ liệu năm 2026 tại một số cơ quan, đơn vị còn chậm: chưa ban hành kế hoạch dữ liệu riêng, chưa phân công đầu mối phụ trách, chưa xác định đầy đủ danh mục dữ liệu và nhu cầu kết nối,

chia sẻ, chưa thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hằng tháng.

- Dữ liệu dân cư đồng bộ lên hệ thống IOC còn tình trạng trùng lặp, thiếu trường thông tin; 03 API (lao động, giáo dục, mức chết) chưa có dữ liệu trả về, ảnh hưởng đến công tác phân tích, hoạch định chính sách.

3. Nguyên nhân

- Thiếu hụt nhân lực: Tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực trình độ cao về quản lý, phân tích và quản trị dữ liệu ở cả 3 cấp vẫn chưa được giải quyết triệt để do vướng mắc về cơ chế biên chế từ Trung ương.

- Hiện nay, tại Bộ Công an, Trung tâm dữ liệu quốc gia có chức năng quản lý, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, phục vụ việc kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tuy nhiên, tại Công an tỉnh chưa có phòng chuyên môn có chức năng như trên nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác tham mưu tổ chức thực hiện.

- Việc đồng bộ dữ liệu TTHC và kết nối một số CSDL chuyên ngành phụ thuộc vào lộ trình nâng cấp hệ thống, cung cấp lại luồng kết nối API của Cổng Dịch vụ công quốc gia và tiến độ phản hồi của các Bộ, ngành Trung ương (Bộ Nội vụ, Bộ Công an...).

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số của một bộ phận người dân chưa đồng đều; nền tảng học trực tuyến MOOCs trong quá trình triển khai đôi khi còn phát sinh lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến tiến độ tham gia khóa học.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8/2026

1. Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực)

- Tiếp tục duy trì công tác giám sát an ninh, an toàn dữ liệu trên địa bàn tỉnh; phối hợp Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) vận hành ổn định Hệ thống SOC tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12 - Bộ Công an) hoàn tất kiểm tra, chính thức kết nối Máy chủ bảo mật điểm kết nối (Agent Node) phục vụ đồng bộ, chia sẻ dữ liệu mở của tỉnh.

- Nghiên cứu triển khai Kế hoạch kiểm tra đối với các đơn vị, địa phương theo Kế hoạch số 50/KH-BCĐ ngày 23/02/2026 Kiểm tra việc thực hiện phát triển dữ liệu năm 2026.

- Thường xuyên tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối việc thực hiện Chương trình công tác dữ liệu năm 2026 giữa các sở, ngành.

2. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ

- Tập trung nguồn lực triển khai trực tiếp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin dùng chung, nền tảng dữ liệu theo đúng lộ trình, danh mục quy định tại Khung kiến trúc dữ liệu (*Quyết định số 1060/QĐ-UBND*) và Khung

kiến trúc số tỉnh (*Quyết định số 1772/QĐ-UBND*), thay cho việc xây dựng 02 Đề án riêng.

- Tiếp tục đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát, phân loại ứng dụng, cơ sở dữ liệu và ánh xạ trường dữ liệu (*theo Công văn số 3004/SKHCN-ĐMST&CDS*) làm cơ sở hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh ban hành Từ điển dữ liệu của tỉnh, gửi Trung tâm Dữ liệu quốc gia thẩm định, tích hợp.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan hoàn tất kết nối dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục xây dựng Bộ chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiến độ hoàn thành trong quý III/2026; vận hành ổn định, mở rộng thêm kịch bản điều hành trên Hệ thống IOC tỉnh.

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, VNPT và các đơn vị liên quan khắc phục sự cố kết nối API với Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính thông suốt trở lại.

- Tham mưu tổ chức đào tạo các khóa học chuyên sâu về quản lý hạ tầng, các hệ thống ứng dụng, phân tích xử lý dữ liệu, khoa học về dữ liệu cho cán bộ quản lý, quản trị, vận hành dữ liệu tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin/cán bộ được giao phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước.

- Vận hành ổn định Hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến; tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu của các đơn vị để báo cáo Ban Chỉ đạo trước ngày 10 hàng tháng.

- Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa tỉnh Bắc Ninh với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành Trung ương (*thực hiện thường xuyên*).

- Mở dữ liệu theo lộ trình phù hợp, bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân (*thực hiện thường xuyên*).

- Triển khai khai thác, sử dụng dữ liệu trong cung cấp dịch vụ công và các dịch vụ xã hội thiết yếu (*thực hiện thường xuyên*).

3. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất Bộ Công an, Trung tâm Dữ liệu quốc gia hỗ trợ kiểm tra, khôi phục luồng kết nối API đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công quốc gia (mới).

- Tiếp tục phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai hệ thống kết nối, liên thông camera giám sát tại bộ phận một cửa các cấp về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

4. Đề nghị Các sở, ngành tỉnh

- Đối với các đơn vị chưa ban hành: khẩn trương ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu năm 2026 của đơn vị, phân công đầu mối phụ trách dữ liệu và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tháng trước ngày 10 hàng tháng.

- Căn cứ vào Kế hoạch năm 2026, Chủ động tham mưu, đề xuất các đơn vị phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về kết nối, chia sẻ dữ liệu, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu theo đúng yêu cầu đề ra.

- Bám sát tiến độ triển khai thực hiện các CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành chủ quản theo ngành dọc, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai thực hiện việc rà soát, xây dựng các hệ thống CSDL chuyên ngành tại địa phương.

- Hàng tháng thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo (*trước ngày 10 hàng tháng*); Thường xuyên phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đảm bảo theo quy định.

5. Đề nghị UBND các xã, phường

- Duy trì số hóa và cập nhật dữ liệu hộ tịch, dữ liệu dân cư và các dữ liệu chuyên ngành khác ngay từ cấp cơ sở đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; dữ liệu thu thập, tạo lập phải đảm bảo thực hiện đúng theo các quy trình nghiệp vụ.

- Đẩy mạnh chương trình học trực tuyến "Bình dân học vụ số" trên nền tảng MOOCs, phấn đấu đạt mục tiêu trên 80% người dân đủ điều kiện trong độ tuổi trưởng thành hoàn thành ít nhất 01 khóa học trước ngày 31/8/2026.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tự quản lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số. /

Nơi nhận: *ph*

- BCD quốc gia về dữ liệu
 - Đ/c Giám đốc
 - Thành viên BCD tỉnh
 - Các Sở, ban, ngành;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Phòng Tham mưu;
 - Lưu: VT, QLHC.
- (để báo cáo);



Đại tá Thân Văn Duyệt